

Số: 02 /BC-TNS

Bà Rịa Vũng Tàu, ngày 11 tháng 03 năm 2025

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SX-KD NĂM 2024
NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM NĂM 2025**

**Phần I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**

I. TÓM TẮT TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM:

6 tháng đầu năm 2024 thị trường thép có tín hiệu phục hồi tích cực tốt hơn so với cùng kỳ năm 2023, ngành xây dựng tăng 7,34%, mức tăng cao nhất so với cùng kỳ các năm trong giai đoạn 2020-2024. Tổng tiêu thụ thép thành phẩm 6 tháng đầu năm 2024 của đơn vị này ước đạt hơn 1,7 triệu tấn, tăng 32% so với cùng kỳ năm trước, trong đó thép cán dài tăng 13%, thép cán nguội và tôn mạ tăng trưởng trên 90%. nổi bật là Tôn Phương Nam, trong đó tiêu thụ nội địa tăng hơn 70% và xuất khẩu tăng gấp 2,8 lần so với cùng kỳ năm trước – đã góp một phần không nhỏ vào sản lượng SX-TT 6 tháng đầu năm của TNS. Sản lượng SX-TT 6 tháng đầu năm của TNS đạt 101% so với kế hoạch năm, tăng 183% so với cùng kỳ 2023.

Trong nửa cuối năm 2024, ngành thép vẫn còn đối mặt với nhiều rủi ro, thách thức nhưng dần ổn định khi thương mại hàng hóa toàn cầu được cải thiện trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, điều kiện tài chính tiếp tục được nới lỏng. Sản lượng tiêu thụ nội địa hồi phục tăng dần nhờ vào sự phục hồi của lĩnh vực bất động sản nhà ở và sự gia tăng số lượng dự án mới được cấp phép. Theo đó, Luật Đất đai sửa đổi và có hiệu lực từ ngày 1/8/2024 được kỳ vọng kích thích nhu cầu tiêu thụ thép trong nước, giá nguyên vật liệu đầu vào có xu hướng giảm từ đầu năm, điều này sẽ giúp biên lãi gộp của các doanh nghiệp sản xuất thép được cải thiện.

Hiện tại, Việt Nam đã khởi xướng 2 vụ điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm tôn mạ và thép cuộn cán nóng từ Trung Quốc và Hàn Quốc. Bên cạnh đó, Bộ Công thương cũng quyết định gia hạn thuế chống bán phá giá đối với tôn mạ màu từ Trung Quốc và Hàn Quốc thêm 5 năm. Đây là một bước đi quan trọng nhằm bảo vệ các doanh nghiệp nội địa trước áp lực cạnh tranh từ bên ngoài.

Liên quan đến giá thép, Ủy ban châu Âu đã thông qua quyết định kéo dài hiệu lực của các biện pháp phòng vệ đối với một số sản phẩm thép đến cuối tháng 6/2026. Chính sách này sẽ giúp gia tăng sản lượng tiêu thụ thép cán nóng (HRC) nội địa tại EU và cải thiện giá cả tại đây. Đồng thời duy trì sự ổn định giá tôn mạ giữa EU và Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà sản xuất thép xuất khẩu từ Việt Nam. Bên cạnh đó, giá thép Trung Quốc có xu hướng giảm từ đầu năm do triển vọng tiêu thụ thấp, tồn kho tăng

27% từ đầu năm 2024, và công suất toàn ngành cải thiện trong bối cảnh thị trường bất động sản Trung Quốc hồi phục chậm.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2024:

1. Số liệu kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Năm 2024		Tỷ lệ so sánh	
		KH năm	Thực hiện	% So với KH năm	+/- So với 2023
Sản xuất (tấn)	142.770	140.000	263.463	188	+85
Chính phẩm	64.118	50.000	148.459	297	+132
Gia công	78.652	90.000	115.004	128	+46
Tiêu thụ (tấn)	142.019	140.000	257.972	184	+82
Chính phẩm	63.901	50.000	142.646	285	+123
Gia công	78.118	90.000	115.326	128	+48

+ Đánh giá kết quả:

- Tổng sản lượng sản xuất 2024: 263.463 tấn đạt 188% kế hoạch năm và tăng 85% so với năm 2023.

- Tổng sản lượng tiêu thụ 2024: 257.972 tấn đạt 184% kế hoạch năm và tăng 82% so với năm 2023.

2. Tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tài chính:

ST T	Diễn giải	Năm 2023	Năm 2024		Tỷ lệ so sánh (%)	
			Kế hoạch năm	Thực hiện	So với kế hoạch	(+/-) So với cùng kỳ
1	DT thuần bán hàng và CCDV	1.107.891	674.353	2.555.800	379%	131%
2	Giá vốn hàng bán	1.088.711	652.644	2.485.080	381%	128%
3	LN gộp về bán hàng và CCDV	19.180	21.710	70.720	326%	269%
4	Doanh thu hoạt động TC	171	60	70	117%	-59%
5	Chi phí tài chính	2.282	7.008	-10.279	-147%	-550%
	trong đó: CP lãi vay	578	4.368	-10.877	-249%	-1982%
6	Chi phí bán hàng	2.498	2.154	4.880	227%	95%
7	Chi phí QLDN	9.200	11.008	15.594	142%	70%
8	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	5.372	1.600	60.593	3.787%	1028%
9	Thu nhập khác	2.492		592		-76%
10	Chi phí khác	3.238	600	1.534	256%	-53%
11	Lợi nhuận khác	-746	-600	-942	157%	26%
12	LN kế toán trước thuế	4.626	1.000	59.651	5.965%	1.189%
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	848		10.177		1.100%
14	Lợi nhuận sau thuế	3.778	1.000	49.474	4.947%	1.210%

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty lãi 49 tỷ 474 triệu đồng đạt 4.947 % so với kế hoạch năm.

3. Công tác nguyên vật liệu- thành phẩm, vật tư - phụ tùng:

Công ty luôn thận trọng trong việc mua nguyên liệu, xác định trước nhu cầu của khách hàng một cách kỹ lưỡng trước khi thực hiện.

Xây dựng được mối quan hệ tốt đẹp với nhà cung cấp HRC trong nước để hỗ trợ khách hàng tìm nguồn nguyên liệu phù hợp với nhu cầu.

Mua đúng, đủ và kịp thời các loại vật tư đáp ứng cho hoạt động của máy móc, thiết bị.

Một số vật tư phục vụ sản xuất có thời gian giao hàng dài đều có kế hoạch mua để dự phòng cho sản xuất, tránh xảy ra trường hợp thiếu vật tư phải ngừng máy.

4. Công tác thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

Năm 2024 công tác bảo trì, công tác chuẩn bị và dự phòng vật tư, phụ tùng được thực hiện tốt nên dây chuyền cán và cuộn lại hoạt động ổn định, hiệu suất hoạt động cao, ít có sự cố đứt lệch băng thép nhờ vậy hầu hết các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đều thực hiện thấp hơn so với định mức được giao. Tuy nhiên chỉ tiêu điện năng vẫn thực hiện cao hơn định mức và chưa kéo giảm được chủ yếu do một số đơn hàng không tập trung nên hoạt động của máy móc không liên tục, đơn cử như tháng 1 không có đơn hàng sản xuất tuy nhiên vẫn phải duy trì hoạt động hệ thống thiết bị gia nhiệt dầu cán..vv.

5. Công tác thực hành tiết kiệm và phòng chống lãng phí:

Tăng cường công tác vật tư dự phòng, tăng cường gia công tại chỗ.

Tiến hành mua đúng, mua đủ và kịp thời các loại vật tư thật sự cần thiết nhằm hạn chế tồn kho cũng như đảm bảo hoạt động của máy móc, thiết bị.

Mạnh dạn nghiên cứu sử dụng vật tư phụ tùng có giá rẻ hơn nhưng chất lượng và tuổi thọ vẫn bảo đảm theo yêu cầu kỹ thuật.

Hợp tác với công ty trong nước thiết kế chế tạo những thiết bị, phụ tùng cơ khí mà trong nước có khả năng gia công được nhằm giảm chi phí nhập khẩu đồng thời tăng cường công tác tập trung sửa chữa phục hồi vật tư thay thế để tái sử dụng, tránh lãng phí.

6. Công tác ATLĐ, Vệ sinh công nghiệp nhà máy:

Công tác an toàn, vệ sinh công nghiệp được thực hiện thường xuyên.

Kết quả triển khai các nội dung nhằm đảm bảo an toàn và môi trường trong năm 2023. Cụ thể như sau:

- Đo kiểm và lập báo cáo giám sát môi trường định kỳ.
- Kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.
- Xử lý chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật .

7. Công tác tài chính – kế toán:

Hàng tháng thực hiện phân tích giá thành và kết quả kinh doanh, chủ động cân đối nguồn tài chính.

Phối hợp với phòng Kế hoạch-Kinh doanh thu hồi công nợ.

Thực hiện kê khai thuế đúng quy định của Nhà nước.

Lập và thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính, tổ chức thực hiện và báo cáo kiểm kê định kỳ theo quy định.

Thu xếp được dòng tiền để trả nợ cho TCTY, Công ty trong hệ thống, Tổ chức tín dụng và khách hàng. Tổng trả nợ trong năm đến 31/12/2024 là: 71,445 tỷ đồng. Trong đó: trả nợ gốc là 70,245 tỷ, trả nợ lãi: 1,2 tỷ đồng.

STT	KHÁCH HÀNG	NỢ GỐC TẠI NGÀY 01/01/2024	TRẢ TRONG KỲ 01/01-31/12/2024	NỢ GỐC TẠI NGÀY 31/12/2024
1	Tổng Công Ty Thép Việt Nam - CTCP	57.830.489.966	21.000.000.000	36.830.489.966
2	Công Ty TNHH Một Thành Viên Thép Tấm Lá Phú Mỹ - Vnsteel	10.535.810.339	10.535.810.339	
3	CTCP Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL	36.253.672.833	3.400.000.000	32.853.672.833
4	Công Ty Tài Chính Cổ Phần Tín Việt	50.120.635.823	35.308.854.644	16.201.101.263
5	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Nợ lãi)	15.987.979.316	1.200.842.579	15.009.820.113
TỔNG CỘNG		170.728.588.337	71.445.507.562	100.895.084.175

8. Công tác tổ chức lao động, tiền lương, hành chính văn phòng:

8.1 Tổ chức lao động, tiền lương:

- Tổng số lao động bình quân của Công ty: 92 lao động.
- Thu nhập bình quân năm 2024: 20 triệu 179 ngàn đồng/người/ tháng.

8.2 Chế độ-Chính sách:

- Được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước về trích nộp BHXH, BHYT, đóng đầy đủ BHXH và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho toàn bộ CBCNV công ty.
- Thanh toán đầy đủ chế độ trợ cấp thôi việc, trợ cấp ốm đau, thai sản cho người lao động.
- Thực hiện công tác tổ chức khám sức khỏe định kỳ năm 2024 cho toàn thể CBCNV...

9. Đánh giá chung:

9.1 Những mặt đạt được:

- Công ty luôn bám sát nhu cầu thị trường, tích cực lắng nghe chia sẻ thông tin từ khách hàng nhằm tận dụng cơ hội để có sản lượng, tạo công ăn việc làm và ổn định thu nhập cho CBCNV. Ngoài việc phối hợp toàn diện với các công ty trong hệ thống thép dẹt Vnsteel (Công ty Thép tấm lá Phú Mỹ; Công ty Tôn Phương Nam), TNS còn chủ động phối hợp lập kế hoạch sản xuất hợp lý, đáp ứng tốt các yêu cầu của khách hàng với các công ty lớn ngoài hệ thống để phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.
- Thiết bị máy móc chạy ổn định.
- Kế hoạch sản xuất đảm bảo kế hoạch giao hàng theo yêu cầu của khách hàng.
- Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chiếm tỷ trọng và giá thành lớn như dầu cán, trục cán và kim loại được thực hiện thấp hơn so với định mức được giao.
- Thực hiện tiết giảm các chi phí không cần thiết, tiết kiệm vật tư.

9.2 Những mặt chưa được:

- Một số khách hàng lớn ở khu vực Long An có nhu cầu về gia công, tuy nhiên do chi phí vận chuyển cao nên chưa hợp tác được đều và thường xuyên.
- Công ty không có dòng tiền để chủ động và tự chủ trong hoạt động mua bán nguyên liệu HRC để sản xuất, dẫn đến TNS mất nhiều lợi nhuận cơ hội. Việc sản xuất gia công cho khách hàng chỉ đủ chi phí để duy trì việc làm cho người lao động.

9.3 Kết luận:

Thị trường thép Việt Nam năm 2024 có dấu hiệu phục hồi tốt hơn, với sản lượng và xuất khẩu tăng trưởng. Tuy nhiên, ngành thép vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, từ cạnh tranh với thép nhập khẩu, giá nguyên liệu đầu vào tăng cao, đến các vụ kiện chống bán phá giá. Trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động, TNS luôn tận dụng mọi cơ hội do đó hoàn thành các chỉ tiêu về SXKD, doanh thu, lợi nhuận, duy trì việc làm và đảm bảo thu nhập người lao động.

Phần II

NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM NĂM 2025

I. Nhận định tình hình thị trường:

Năm 2025 nhiều tổ chức kinh tế tài chính nhận định nền kinh tế Việt Nam tiếp tục có sự tăng trưởng, nhiều dự án trọng điểm được đưa vào khai thác. Thị trường thép Việt Nam cũng có triển vọng phục hồi tích cực nhờ thị trường bất động sản ấm lên, nhiều chủ đầu tư rục rịch triển khai dự án mới. Cùng với đó giải ngân đầu tư công tiếp tục được đẩy mạnh trở thành động lực tăng trưởng cho thị trường thép trong nước. Các chuyên gia cho biết, những nỗ lực tiếp theo của ngành thép dự kiến sẽ tích cực nâng cấp công nghệ luyện thép, tối ưu hóa quy trình sản xuất và thúc đẩy tái chế để chuyển đổi ngành công nghiệp thép sử dụng nhiều năng lượng sang carbon thấp nhằm thúc đẩy phát triển chất lượng cao. Các động thái này sẽ giải quyết những thách thức do Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) của Liên minh châu Âu đặt ra và áp lực từ các ngành công nghiệp hạ nguồn như ô tô đang rất cần vật liệu thép thân thiện với môi trường.

Trong bối cảnh thế giới vẫn còn nhiều biến động khó lường, chịu tác động bởi xung đột và chính trị trên toàn cầu. Việc gia tăng các chính sách phòng vệ thương mại, rào cản kỹ thuật, vấn đề vận chuyển trên toàn cầu sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến vấn đề xuất khẩu.

Kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều vấn đề đáng lo ngại như lạm phát, chính sách tiền tệ thắt chặt, bất ổn địa chính trị... Đặc biệt, sự phục hồi chậm của thị trường bất động sản của Trung Quốc tác động lớn tới nhu cầu trong nước buộc nước này tiếp tục gia tăng xuất khẩu thép, tạo áp lực cạnh tranh lớn lên các thị trường trong khu vực Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam.

Mỹ là điểm đến chính của hàng hóa có xuất xứ/ nguồn gốc Trung Quốc. Tuy nhiên, các nhà xuất khẩu đã giảm sự phụ thuộc vào thị trường Mỹ khi Bắc Kinh và Washington bất hòa về thương mại (bao gồm việc dự tính áp thuế bổ sung 10% đối với hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc ngay khi ông Trump trở lại Nhà Trắng). Do vậy có xu hướng Trung Quốc sẽ chuyển sản xuất sang Đông Nam Á và các khu vực khác trên thế giới, để né thuế của Mỹ đối với hàng hóa Trung Quốc và sẽ tạo thêm áp lực đối với thị trường Việt Nam.

Mặc dù thị trường thép trong nước duy trì ổn định trong ngắn hạn, nhưng áp lực lớn từ thị trường quốc tế, đặc biệt là quá trình chuyển đổi năng lượng xanh và thêm sự

bất ổn trong lĩnh vực bất động sản tại Trung Quốc, nỗ lực giảm thiểu khí thải của ngành thép toàn cầu có thể ảnh hưởng đến xu hướng giá trong tương lai.

Về thị trường xuất khẩu, các vụ điều tra chống phá giá tại châu Âu, Mỹ và Ấn Độ đang tạo ra thách thức không nhỏ với mặt hàng có xuất xứ từ Trung Quốc, dẫn đến áp lực cho thị trường Việt Nam trong đó với một lượng lớn có dùng dùng nguyên liệu HRC của Trung Quốc.

Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA) dự báo hoạt động sản xuất thép của Việt Nam năm 2025 tăng 8% khi nhu cầu sử dụng thép của các ngành kinh tế trong nước phục hồi. Điều này một phần là nhờ hoạt động giải ngân vốn đầu tư công được đẩy mạnh trong lĩnh vực kết cấu hạ tầng giao thông.

II. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025:

- + Tổng sản lượng sản xuất- tiêu thụ: 190.000 tấn/năm. Trong đó :
- Chính phẩm: 100.000 tấn
- Gia công: 90.000 tấn
- + Lợi nhuận: phấn đấu 20 tỷ đồng .

III. CÁC GIẢI PHÁP CỤ THỂ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2025:

1. Giải pháp sản xuất- kinh doanh:

Tiếp tục theo dõi sát sao từng biến động của thị trường để có các phương án sản xuất - kinh doanh linh hoạt, cùng với khách hàng xác định nhu cầu sản phẩm đầu ra để đa dạng hoá nguồn nguyên liệu cho phù hợp với từng sản phẩm.

Tăng cường hợp tác toàn diện trong hệ thống làm cho dây chuyền thiết bị phát huy được tối đa hiệu suất thiết kế, sản lượng cao trên sản lượng hòa vốn, từ đó tối ưu hóa giá thành sản phẩm và lợi nhuận.

Cố gắng tận dụng mọi cơ hội của các đơn vị ngoài hệ thống để tìm thêm cơ hội gia công tăng sản lượng sản xuất. Đẩy mạnh công tác tìm kiếm và đáp ứng nhu cầu cho khách hàng nhỏ lẻ để tăng thêm lượng bán hàng và thêm doanh thu.

2. Giải pháp kỹ thuật công nghệ:

Tiếp tục tập trung vào công tác bảo trì, bảo dưỡng và chuẩn bị vật tư, phụ tùng dự phòng sẵn sàng nhằm đảm bảo và duy trì máy móc thiết bị, dây chuyền hoạt động liên tục, ổn định góp phần đảm bảo sản xuất.

Nâng cao công tác bảo trì phòng ngừa. Chuẩn bị vật tư, phụ tùng dự phòng sẵn sàng nhằm đảm bảo máy móc hoạt động liên tục, giảm tối đa thời gian ngừng máy do sự cố, chờ vật tư.

Xây dựng phương án sản xuất theo từng đơn hàng, đảm bảo sản xuất liên tục, tiết kiệm và hiệu quả để giảm tiêu hao điện năng và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật khác.

Bám sát vào kế hoạch sản xuất để tập trung thực hiện các hạng mục thực sự cấp bách và cần thiết, đặc biệt là các hạng mục đảm bảo chất lượng sản phẩm, an toàn cho con người, máy móc thiết bị, môi trường.

3. Giải pháp quản lý tài chính:

Công ty tiếp tục kiểm soát chi phí sản xuất, thực hiện các giải pháp thực hành tiết kiệm nhằm giảm giá thành của sản phẩm.

Theo dõi và quản lý công nợ chặt chẽ để không phát sinh công nợ phải thu khó đòi.

Kiểm soát luân chuyển dòng tiền hợp lý đảm bảo phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty và trả nợ.

4. Giải pháp tổ chức lao động, tiền lương:

Tiếp tục triển khai việc rà soát, đánh giá lao động để sắp xếp, bố trí lại hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả công việc từng vị trí, bộ phận trong Công ty.

Tăng cường công tác đào tạo nội bộ để nâng cao trình độ Chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công nhân, đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu sản xuất.

Đẩy mạnh công tác giám sát, quản lý lao động, nghiên cứu cập nhật thêm các hình thức nhằm kích thích hiệu quả hoạt động trên các lĩnh vực công tác.

Duy trì ổn định an ninh trật tự, tổ chức tốt công tác bảo vệ tài sản, con người của Công ty.

Nơi nhận:

- Cổ đông ;
 - HĐQT, BKS, BTGD;
 - Lưu: VT;
- (Tài liệu ĐHCĐ 2025).



TỔNG GIÁM ĐỐC

Tô Ngọc Huy